TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HÒN ĐẤT	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
TỈNH KIÊN GIANG	

Bản án số: **43**/2023/HS-ST

Ngày 12/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Lê Quốc Tững - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Thuý Diễm* - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 22/8/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 12/11/1994; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Tổ F, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1979: Có vợ tên Lê Thị C, sinh năm 1995 và 03 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/05/2023 cho đến ngày 21/7/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất cho bảo lĩnh chờ xử lý cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ E, ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- Chị Lê Thị C, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Danh H, sinh năm 1999. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Tô Hoàng L, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Đ là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý. Vào năm 2017, Đ đi cai nghiện ma tuý tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý đa chức năng tỉnh Kiên Giang được hơn 01 tháng thì Đ quay trở về địa phương sinh sống. Được một khoảng thời gian thì Đ sử dụng ma tuý lại, thời gian này Đ có quen biết với một thanh niên tên "Vũ G1" ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang do cả hai cùng sử dụng ma tuý chung. Lúc này V có nói với Đ là khi nào cần sử dụng ma tuý thì ra Rạch G gặp V, V sẽ mua dùm. Đ có liên hệ với V để mua ma tuý qua số điện thoại của V nhưng sau đó Đ không sử dụng mua tuý nữa nên Đ xoá số điện thoại của V. Vào khoảng cuối tháng 3/2023, Đ sử dụng ma tuý trở lại nên Đ đã đến Rạch G để tìm V mua ma tuý.

Vào khoảng 16 giờ ngày 4/5/2023, Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 68D1-377.79, loại xe Wave Alpha, màu sơn đỏ của chị Nguyễn Thị G để chở vợ tên Lê Thị C cùng 02 con tên Lê Huỳnh Bảo V1 và Lê Huỳnh Bảo K đến Phòng khám B tại thành phố R để khám bệnh cho con. Khi đến nơi, Đ kêu vợ đưa cho Đ 300.000đ để Đ đi mua đồ nhưng không nói mua đồ gì, còn vợ con Đ thì vào phòng khám để khám bệnh. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên đến quán cà phê ở vỉa hè đường xuống khu vực L thuộc địa bàn thành phố R gặp V để hỏi V có còn ma tuý không, nếu còn thì bán cho Đ 300.000đ thì V đồng ý và kêu Đ điều khiển xe đến ngã tư gần Cống K, cách chỗ Đ và V nói chuyện khoảng 200-300m đợi V. Khoảng 10 phút sau thì V chạy xe mô tô đến {Đ không nhớ biển số xe } và đưa cho Đ 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma tuý, Đ đưa cho V 300.000đ và lấy gói ma tuý để trong túi quần nhỏ bên phải phía trước. Sau đó, Đ điều khiển xe quay trở lại phòng khám để đón vợ con trở về nhà. Khi

Đ vừa về đến nhà thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Qua làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người tên V (Vũ G1) đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra V không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của phòng K1 - Công an tỉnh K kết luận như sau:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng đục chứa trong 01 gói nylon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi giám giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3901 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT 247, Nghị định 57/2012/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 53/CT-VKS-HĐ ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là kinh doanh nhưng thu nhập không ổn định, hơn nữa bị cáo có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng gồm:

- 01 gói nylon có chứa ma tuý khối lượng 0,3091 gam

- 01 chai nhựa màu trắng không rõ nhãn hiệu, kích thước 13cm x 20cm x 9,5cm. Trên nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống nỏ thuỷ tinh, kích thước 18cm x 0,6cm, một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh, kích thước 16,5cm x 0,5cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước 13cm x 01cm.

- 01 cốc thuỷ tinh kích thước 13cm x 2,5cm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ.

- 01 xây quẹt khò, kích thước 07cm x 02cm

- 01 xe mô tô biển số 68D1-377.79, loại xe Wave Alpha, hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, số máy HC12E7252044, số khung 1255FY252149 (đã qua sử dụng).

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu các dụng cụ bị cáo dùng sử dụng vào việc phạm tội. Ghi nhận việc trả lại chiếc xe máy hiệu HONDA cho chị G.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng 19 giờ ngày 4/5/2023 tại khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, qua công tác kiểm tra Công an thị trấn H đã bắt quả tang Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 12/11/1994 đã có hành vi tàng trữ 0,3091 gam ma tuý, loại Methamphetamine được cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo. Qua đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính

sách độc quyền quản lý của Nhà N về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,3091 gam ma tuý trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma tuý của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tinh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là kinh doanh, có thu nhập nhưng không ổn định, hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với các vật chứng gồm: 01 gói nylon có chứa ma tuý khối lượng 0,3901 gam; 01 chai nhựa màu trắng không rõ nhãn hiệu, kích thước 13cm x 20cm x 9,5cm. Trên nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống nỏ thuỷ tinh, kích thước 18cm x 0,6cm, một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh, kích thước 16,5cm x 0,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước 13cm x 01cm; 01 cốc thuỷ tinh kích thước 13cm x 2,5cm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ; 01 cây quẹt khò, kích thước 07cm x 02cm; 01 xe mô tô biển số 68D1-377.79, loại xe Wave Alpha, hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, số máy

HC12E7252044, số khung 1255FY252149 (đã qua sử dụng). Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA, biển số 68D1-377.79 do chị Ngô Thị G2 đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là xe của chị G2 cho bị cáo mượn, chị G2 không biết bị cáo mượn xe để dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho chị G2, chiếc xe đã được chị G2 nhận lại theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/5/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 12 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 21/7/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon có chứa ma tuý khối lượng 0,3901 gam.

- 01 chai nhựa màu trắng không rõ nhãn hiệu, kích thước 13cm x 20cm x 9,5cm. Trên nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống nỏ thuỷ tinh, kích thước 18cm x 0,6cm, một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh, kích thước 16,5cm x 0,5cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước 13cm x 01cm.

- 01 cốc thuỷ tinh kích thước 13cm x 2,5cm, bên trên có nắp nhựa màu đỏ.

- 01 cây quẹt khò, kích thước 07cm x 02cm.

* Trả lại cho chị Ngô Thị G2 01 xe mô tô hiệu HONDA, biển số 68D1-377.79 do chị Ngô Thị G2 đứng tên chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/5/2023.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị G2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Quyên